Nghị Định Số 15/2018/NĐ-CP

Thủ Tục Tự Công Bố & Đăng Ký Công Bố Sản Phẩm

Đơn vị thực hiện: Sở An toàn thực phẩm – Phòng Quản lý hành nghề

Đối Tượng Thực Hiện Tự Công Bố Sản Phẩm

KHOẢN 1 ĐIỀU 4

Thực phẩm chế biến

Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn

Phụ gia thực phẩm

Phụ gia có trong danh mục; hỗn hợp phụ gia không có công dụng mới

Chất hỗ trợ chế biến

Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm

Dụng cụ & bao bì

Dụng cụ chứa đựng, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm

Đối Tượng Miễn Tự Công Bố Sản Phẩm

KHOẢN 2 ĐIỀU 4

MIỄN tự công bố trong các trường hợp sau:

Hàng xuất khẩu

Chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu — không tiêu thụ trong nước

Sản xuất nội bộ

Phục vụ cho việc sản xuất nội bộ, không tiêu thụ tại thị trường trong nước

Hồ Sơ Tự Công Bố Sản Phẩm

KHOẢN 1 ĐIỀU 5

Tài liệu bắt buộc

Hồ sơ tự công bố sản phẩm bao gồm **2 thành phần** chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 5.

1. Bản tự công bố sản phẩm theo **Mẫu số 01 Phụ lục I**
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm (ATTP) của sản phẩm

Yêu cầu phiếu kiểm nghiệm ATTP

- Trong thời hạn **12 tháng** tính đến ngày nộp hồ sơ
- Bản chính hoặc bản sao chứng thực
- Cấp bởi phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025
- Bao gồm đầy đủ các chỉ tiêu an toàn

Yêu Cầu Về Tài Liệu Trong Hồ Sơ

KHOẢN 3 ĐIỀU 5

Ngôn ngữ tiếng Việt

Tất cả tài liệu trong hồ sơ phải được thể hiện bằng **tiếng Việt**

Dịch thuật & công chứng

Tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được **dịch sang tiếng Việt** và được **công chứng**

Còn hiệu lực

Tài liệu phải **còn hiệu lực** tại thời điểm thực hiện tự công bố

Trình Tự Thực Hiện Tự Công Bố

KHOẢN 2 ĐIỀU 5 – NĐ 15/2018 SỬA ĐỔI BỞI NĐ 155/2018

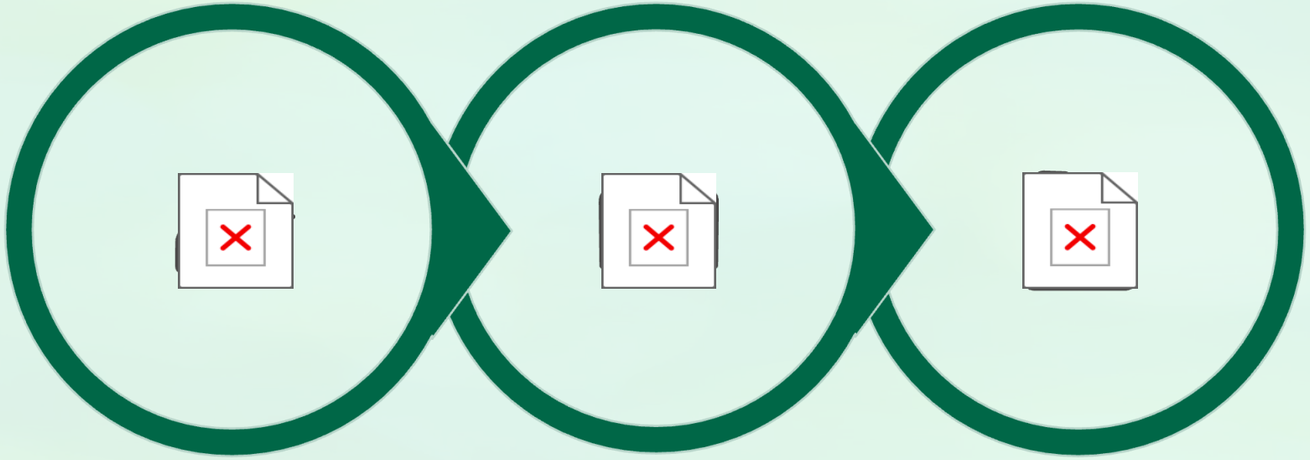

Tự công bố **Nộp hồ sơ** **Lưu trữ&Đăng tải**

Ngay sau khi tự công bố, tổ chức, cá nhân được quyền **sản xuất, kinh doanh sản phẩm** và chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn của sản phẩm đó.

Trình Tự Thực Hiện Tự Công Bố Sản Phẩm

KHOẢN 2 ĐIỀU 5 – NĐ 15/2018 SỬA ĐỔI BỞI KHOẢN 1 ĐIỀU 3 NĐ 155/2018

Tổ chức, cá nhân thực hiện 2 việc sau:

Tự công bố sản phẩm

- Phương tiện thông tin đại chúng
- Trang thông tin điện tử của mình
- Niêm yết công khai tại trụ sở

Nộp hồ sơ

Nộp 01 (một) bản qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Trách Nhiệm Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước

KHOẢN 2 ĐIỀU 5 – NĐ 15/2018 SỬA ĐỔI BỞI KHOẢN 1 ĐIỀU 3 NĐ 155/2018

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm:

Lưu trữ hồ sơ

Lưu trữ toàn bộ hồ sơ tự công bố sản phẩm do tổ chức, cá nhân nộp

Đăng tải thông tin

Đăng tải tên tổ chức, cá nhân và tên các sản phẩm tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận

Trường Hợp Nhiều Cơ Sở Sản Xuất

Trường hợp tổ chức, cá nhân có **từ 02 cơ sở sản xuất trở lên** cùng sản xuất một sản phẩm:

1

Chọn một cơ quan

Chỉ nộp hồ sơ tại **một cơ quan quản lý nhà nước** ở địa phương có cơ sở sản xuất do tổ chức, cá nhân lựa chọn

2

Nhất quán lần sau

Khi đã lựa chọn, các lần tự công bố tiếp theo **phải nộp hồ sơ tại cơ quan đã lựa chọn trước đó**

Thay Đổi Sản Phẩm Sau Khi Tự Công Bố

KHOẢN 4 ĐIỀU 5

Tự công bố lại

Khi có thay đổi về:

- Tên sản phẩm
- Xuất xứ
- Thành phần cấu tạo

Thông báo bằng văn bản

Các trường hợp thay đổi khác → **Thông báo bằng văn bản** đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Tổ chức, cá nhân được **sản xuất, kinh doanh ngay** sau khi gửi thông báo.

Hình Thức Nộp Hồ Sơ

Nộp trực tiếp

Đến Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Nộp qua bưu điện

Gửi về địa chỉ Sở An toàn thực phẩm TP.HCM

📍 **Địa chỉ:** 57 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

🌐 Tra cứu thông tin: http://sattp.hochiminhcity.gov.vn/

Yêu Cầu An Toàn Thực Phẩm – Mục IV Bản Tự Công Bố

Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm phải đạt yêu cầu ATTP theo một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN)

2. Thông tư của các bộ, ngành

3. Quy chuẩn kỹ thuật địa phương

4. Tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN)

5. Tiêu chuẩn Codex/khu vực/ nước ngoài

6. Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm